

Số: /KH-UBND

Cao Lộc, ngày 23 tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026 trên địa bàn xã Cao Lộc

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 47-KH/ĐU ngày 02/01/2026 của Đảng ủy xã Cao Lộc về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã theo yêu cầu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 71/NQ-CP các văn bản chỉ đạo có liên quan<sup>(1)</sup>. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của phòng, cơ quan, đơn vị, các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã và đơn vị kinh tế trong và ngoài xã trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Việc triển khai các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn

<sup>(1)</sup> Kế hoạch hành động số 221-KH/ĐU ngày 02/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 09/10/2025 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Cao Lộc; Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/10/2025 của UBND xã về Thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Cao Lộc.

thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

Bảo đảm 100% nhiệm vụ của cấp trên giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống nhằm cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Năm 2026 là năm tăng tốc, tạo chuyên biến rõ nét trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn xã. Tập trung triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm đóng góp thực chất, đo lường được vào mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực...

Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng gắn kết chặt chẽ trong các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất trên địa bàn.

Phối hợp triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Bố trí trang thiết bị đầu cuối, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; tiếp tục phối hợp thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ xã bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

### **2. Mục tiêu cụ thể:** Chi tiết tại Phụ lục I.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW; bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ phòng, cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện; gắn kết quả triển khai Nghị quyết với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; làm rõ vai trò của dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và các công nghệ chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, phục vụ người dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn...

- Phối hợp tổ chức thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực. Qua đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và cải thiện chất lượng điều hành đảm bảo được thông suốt nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong các chỉ số về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã...

- Phối hợp rà soát tổng thể quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, CSDL, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính thực tế trên địa bàn để đề xuất phương án bố trí, huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và lộ trình thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch và theo chuyên đề; theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện thông qua Hệ thống thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị chậm trễ, thiếu trách nhiệm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả.

- Các phòng, cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tiếp nhận, tổng hợp và phản hồi kịp thời ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số báo cáo về UBND xã theo quy định. Đồng thời, phối hợp triển khai đo lường mức độ hài lòng thông qua Hệ thống <https://pakn.nq57.vn/> và các kênh phù hợp khác, làm cơ sở đề xuất với tỉnh.

## **2. Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách**

- Các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tham mưu báo cáo UBND xã đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định còn bất cập hoặc chưa được quy định, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn... chủ động lựa chọn nội dung, lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của xã để tổ chức thực hiện, tạo động lực mới và không gian phát triển cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phân đấu hình thành tối thiểu 01 mô hình thí điểm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có tính liên kết trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện các cơ chế đã có nhằm thu hút, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư về xã nhằm phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện nhất quán chủ trương ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt và tạo động lực, thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn ngoài ngân sách tham gia đầu tư cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

### **3. Bảo đảm nguồn nhân lực**

- Phối hợp tổ chức triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng số và năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, khai thác và sử dụng dữ liệu cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW; phối hợp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức thống nhất, ưu tiên triển khai trên Nền tảng “Bình dân học vụ số”, bảo đảm tính phổ cập, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với khối lượng công việc và yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng lộ trình và phân đầu bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Tổ chức triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn xã. Tổ chức tập huấn, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ cơ sở, người dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số thiết yếu.

- Phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh trên địa bàn tiếp cận sớm với công nghệ. Khuyến khích các đối tượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong môi trường giáo dục; tăng cường tuyên truyền định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh theo đuổi các ngành khoa học, kỹ thuật nhằm chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai các chính sách đãi ngộ theo quy định nhằm thu hút, sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia đầu ngành trong nước, quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, dẫn dắt và triển khai các dự án công nghệ chiến lược (như trí tuệ nhân tạo, rô-bốt, y sinh...) trên địa bàn xã.

### **4. Bảo đảm tài chính, kinh phí**

- Rà soát, tổng hợp đề xuất kinh phí cho các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện và giải ngân kinh phí kịp thời, đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả, tránh để xảy ra tình trạng chậm trễ, ảnh hưởng đến tiến độ chung trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tiếp tục nghiên cứu phân bổ ngân sách cho nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ theo hướng tăng kinh phí chi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; bảo đảm việc sử dụng ngân sách tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với quy định hiện hành và khả năng cân đối ngân sách của xã, khắc phục tình trạng dàn trải, kém hiệu quả. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển các công nghệ chiến lược, phục vụ trực tiếp mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã, bảo đảm phù hợp và đúng quy định pháp luật...

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính hợp pháp để đầu tư phát triển, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: Hạ tầng kết nối, hệ thống CSDL và trang thiết bị công nghệ thông tin; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, từng bước hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

## **5. Về chuyển đổi số**

### **5.1. Hạ tầng kỹ thuật, công nghệ:**

- Phối hợp rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp và bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn. Trong đó tập trung bảo đảm hạ tầng kết nối, đường truyền mạng ổn định; trang bị máy tính và các thiết bị làm việc cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai cấp, quản lý và sử dụng hiệu quả chữ ký số cá nhân.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống thông tin theo cấp độ 2 từ triển khai đến vận hành, khai thác bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục; phối hợp rà soát toàn diện các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời khắc phục, xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, bất cập nhằm bảo đảm các hệ thống vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, các hộ kinh doanh trên địa bàn...

- Rà soát, đề xuất cấp 100% chứng thư số cho lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn thuộc các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã; 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ có độ mật, tối mật trên các hệ thống thông tin, mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan nhà nước theo hướng thống nhất, mở rộng phạm vi sử dụng, bảo đảm liên thông, dùng chung và an toàn, an ninh thông tin.

### **5.2. Thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến:**

- Tiếp tục phối hợp đầu tư trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng; phân công lãnh đạo phụ trách và bố trí nhân lực phù hợp để thiết lập, vận hành ổn định Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính. Chú trọng bố trí đủ nhân sự trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết TTHC tại xã phù hợp với khối lượng công việc thực tế.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ

thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ, ngành bảo đảm thiết bị vận hành ổn định, an toàn, thông suốt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Lồng ghép nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham gia tiếp nhận, giải quyết TTHC, gắn với yêu cầu thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn... Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa để phục vụ cải cách quy trình, cắt giảm thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết. Bảo đảm việc số hóa tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử và các văn bản hướng dẫn thi hành, tạo nền tảng cho tự động hóa, liên thông và khai thác dữ liệu trong giải quyết TTHC.

- Phối hợp tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và DVCTT toàn trình theo hướng thực chất, hiệu quả; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến. Ưu tiên nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trong các lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế và đất đai, gắn với cải thiện mức độ hài lòng của người dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn...

- Phối hợp tuyên truyền đẩy mạnh khai thác, ứng dụng dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cải cách TTHC; triển khai các giải pháp cho phép sử dụng giấy tờ điện tử, dữ liệu số được tích hợp trên tài khoản định danh điện tử để thay thế giấy tờ giấy trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm thuận tiện, an toàn, đúng quy định.

### **5.3. Các nền tảng, ứng dụng số:**

- Thực hiện thống nhất việc tạo lập, xử lý hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số theo quy định. Hoàn thành số hóa toàn bộ tài liệu lưu trữ và số hóa các quy trình nghiệp vụ cốt lõi trong các cơ quan, đơn vị, làm cơ sở đưa hoạt động quản lý, điều hành từng bước chuyển sang môi trường số.

- Phối hợp hoàn thiện Khung Chính quyền số tỉnh Lạng Sơn làm cơ sở định hướng phát triển, kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu; triển khai thống nhất các nền tảng, ứng dụng số trong phạm vi quản lý nhà nước, bảo đảm đồng bộ, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp, manh mún, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; phối hợp triển khai Trung tâm chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh (IOC) nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành...

### **5.4. Cơ sở dữ liệu Quốc gia, chuyên ngành và kết nối, chia sẻ dữ liệu:**

- Phối hợp đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, tích hợp và khai thác hiệu quả các CSDL Quốc gia, các CSDL dùng chung của các cơ quan, đơn vị nhằm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khai thác hợp pháp của người dân và các hộ kinh doanh trên địa bàn...

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực quản lý nhà nước, giải quyết TTHC trong các lĩnh vực như: Nông nghiệp và môi trường, du lịch, y tế và giáo

dục, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trên địa bàn xã.

### **5.5. An toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu:**

- Phối hợp triển khai hiệu quả các quy định về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu. Xác định công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an toàn dữ liệu là nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

### **6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Phối hợp triển khai hiệu quả cơ chế đồng tài trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn xã.

- Phối hợp triển khai phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị áp dụng trên địa bàn xã thông qua tham gia các cuộc thi, chương trình hỗ trợ ươm tạo, kết nối chuyên gia, nhà khoa học và doanh nghiệp...

### **7. Hợp tác quốc tế**

Tiếp tục phối hợp, tăng cường nghiên cứu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, mô hình phát triển tiên tiến của các địa phương trong và ngoài địa bàn; lựa chọn các thành phần có kinh nghiệm, chuyên môn tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế và môi trường đổi mới sáng tạo của xã nói riêng và tỉnh nói chung.

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm xác định rõ nội dung công việc, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; gắn kết quả chỉ đạo, điều hành với công tác đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị gửi về UBND xã **trước ngày 15 hằng tháng** (qua phòng Văn hoá và Xã hội xã) để tổng hợp chung báo cáo của UBND xã.

### **2. Phòng Văn hoá và Xã hội xã**

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ động tổng hợp tình hình, kịp thời tham mưu UBND xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đảng uỷ và các cơ quan liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Bảo đảm thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị; tham mưu báo cáo của UBND xã **trước ngày 18 hằng tháng**, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị các nội dung cần chỉ đạo để bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

### **3. Phòng Kinh tế xã**

Tham mưu, đề xuất khả năng cân đối ngân sách, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển các chương trình dự án (nếu có) thuộc Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

### **4. Trung tâm Dịch vụ Công ích xã**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực, ý chí quyết tâm của của phòng, cơ quan, đơn vị, các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **5. Các thôn trên địa bàn, Tổ công nghệ số cộng đồng**

Lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của thôn; bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa các nhiệm vụ mang tính thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo góp phần đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã tham gia học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

Tiếp tục phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội xã triển khai các phong trào “Bình dân học vụ số” và phong trào “Học tập số” trên các nền tảng số để phổ cập kiến thức, kỹ năng số đến người dân để lan tỏa phong trào “Bình dân

học vụ số” và “Học tập số” bảo đảm nguyên tắc “toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau”.

#### **6. Các doanh nghiệp viễn thông triển khai các dịch vụ trên địa bàn xã**

Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hạ tầng số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã.

UBND xã triển khai Kế hoạch đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030. UBND xã yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực HĐND xã;
- Thường trực Đảng ủy UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng CM, TTPVHCC, TTDVCI;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hứa Anh Tuấn**